

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
HUYỆN HOÀNG HÓA

Số: 116 /NQ-HĐND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hoàng Hoá, ngày 01 tháng 7 năm 2023

**NGHỊ QUYẾT**  
**Về việc phê chuẩn điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2023**  
**từ nguồn chuyển nguồn năm 2022 sang năm 2023**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN HOÀNG HÓA**  
**KHÓA XXI KỲ HỌP THỨ 11**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 265/NQ-HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân huyện Hoàng Hóa, khóa XXI kỳ họp thứ tư về việc phê duyệt kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách huyện Hoàng Hóa giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ các Nghị quyết: số 72/NQ-HĐND ngày 08 tháng 7 năm 2022 của HĐND huyện Hoàng Hóa khóa XXI kỳ họp thứ 05; số 184/NQ-HĐND ngày 20 tháng 12 năm 2022 của HĐND huyện Hoàng Hoá khoá XXI, kỳ họp thứ 7; Nghị quyết số 50/NQ-HĐND ngày 07 tháng 3 năm 2023 của HĐND huyện Hoàng Hoá khoá XXI, kỳ họp thứ 8; Nghị quyết số 72/NQ-HĐND ngày 15 tháng 5 năm 2023 của HĐND huyện Hoàng Hoá khoá XXI, kỳ họp thứ 9, về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách cấp huyện giai đoạn 2021-2025 (lần 1, lần 2, lần 3 và lần 4);

Căn cứ Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 07 tháng 3 năm 2023 của HĐND huyện khóa XXI, kỳ họp thứ 8 về việc phê duyệt chuyển nguồn kinh phí chi ngân sách năm 2022 sang thực hiện năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 1108/QĐ-UBND ngày 03 tháng 4 năm 2023 của Chủ tịch UBND huyện Hoàng Hoá về việc phê duyệt bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2023 từ nguồn năm 2022 chuyển sang;

Sau khi xem xét Tờ trình số 190/TTr-UBND ngày 23 tháng 6 năm 2023 của UBND huyện về việc đề nghị phê chuẩn điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2023 từ nguồn chuyển nguồn năm 2022 sang năm 2023; Báo cáo thẩm tra số 114/BC-HĐND ngày 27 tháng 6 năm 2023 của Ban KT-XH HĐND huyện và ý kiến thảo luận của Đại biểu Hội đồng nhân dân huyện.

## QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Phê chuẩn điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2023 từ nguồn chuyển nguồn năm 2022 sang năm 2023 với những nội dung cụ thể như sau:

### I. Điều chỉnh giảm:

1. Tổng nguồn đầu tư công năm 2022 chuyển sang năm 2023 là: 335.870.836.000 đồng

2. Kinh phí đã sử dụng đến 10/6/2023 là: 74.926.000.000 đồng

3. Kinh phí còn lại chưa sử dụng là: 260.944.836.000 đồng, trong đó:

3.1. KP để lại tiếp tục thực hiện là: 119.763.414.000 đồng

3.2. KP điều chỉnh giảm là: 141.181.422.000 đồng

(Chi tiết tại phụ lục số 01)

### II. Điều chỉnh tăng với tổng kinh phí là: 141.181.422.000 đồng

(Chi tiết tại biểu số 02 và 03)

**Điều 2.** Hội đồng nhân dân huyện giao Ủy ban nhân dân huyện:

Căn cứ Nghị quyết này và các quy định của pháp luật hiện hành, quản lý và thanh, quyết toán vốn đầu tư công, báo cáo Hội đồng nhân dân huyện theo quy định.

Thường trực HĐND huyện, các Ban HĐND, các tổ đại biểu HĐND và các đại biểu HĐND huyện giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết được HĐND huyện khoá XXI, kỳ họp thứ 11 thông qua ngày 01 tháng 7 năm 2023.

### Nơi nhận:

- Như điều 2;
- HĐND tỉnh; UBND tỉnh (b/c);
- Sở Tư pháp TH (b/c);
- Thường trực HU, HĐND, UBND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- MTTQ huyện và các đoàn thể cấp huyện;
- Các cơ quan, ban phòng, ngành cấp huyện;
- HĐND, UBND xã, thị trấn;
- Lưu VT.

CHỦ TỊCH



Lê Xuân Thu

**BIỂU ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2023 TỪ NGUỒN CHUYỂN NGUỒN**

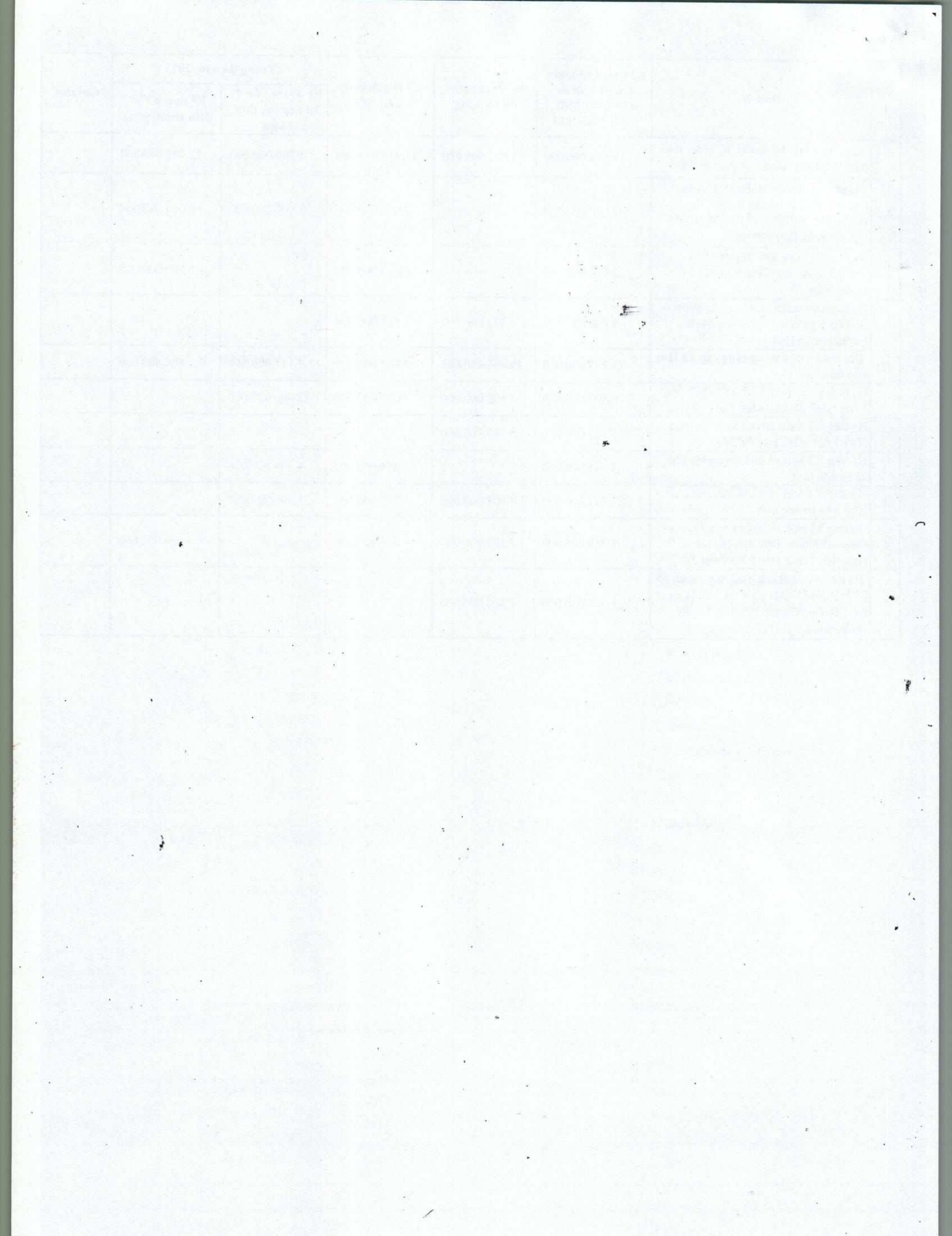
(Kèm theo Nghị quyết số ~~ML~~ ANQ-HĐND ngày 01 tháng 7 năm 2023 của HĐND huyện)

DVT: Đồng

ST T	Đơn vị	Kế hoạch vốn theo Quyết định số 829/QĐ-UBND ngày 17/3/2023	Kế hoạch vốn đã sử dụng	Kế hoạch vốn còn lại	Trong đó năm 2023		Ghi chú
					Kế hoạch vốn để lại tiếp tục thực hiện	Kế hoạch vốn điều chỉnh giảm	
1	2	3	4	5=3-4	6	7	8
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>335.870.836.000</b>	<b>74.926.000.000</b>	<b>260.944.836.000</b>	<b>115.335.414.000</b>	<b>141.181.422.000</b>	
<b>I</b>	<b>Các dự án phát triển kết cấu hạ tầng Kinh tế - xã hội</b>	<b>247.364.000.000</b>	<b>42.919.000.000</b>	<b>204.445.000.000</b>	<b>86.011.000.000</b>	<b>118.434.000.000</b>	
1	Nâng cấp, cải tạo đường giao thông Hoàng Kim - Hoàng Quý, huyện Hoàng Hóa	25.000.000.000	15.000.000.000	10.000.000.000		10.000.000.000	
2	Kinh phí lập quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu đô thị Newhouse City	3.314.000.000		3.314.000.000		3.314.000.000	
3	Đường từ Quốc lộ 10 đi Khu du lịch Hải Tiên huyện Hoàng Hóa (giai đoạn 1)	98.000.000.000		98.000.000.000	50.000.000.000	48.000.000.000	
4	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường Thịnh - Đông, huyện Hoàng Hóa (giai đoạn 2)	6.000.000.000	6.000.000.000	-			
5	Đường nối QL 1A với QL 45 từ xã Hoàng Kim, huyện Hoàng Hóa đến xã Thiệu Long, huyện Thiệu Hóa (đoạn từ nút giao với QL1A đến cầu vượt sông mã	1.000.000.000	1.000.000.000	-			
6	Nâng cấp, mở rộng đường giao thông ĐH-HH.16 đoạn qua xã Hoàng Thịnh, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa	5.000.000.000		5.000.000.000		5.000.000.000	
7	Đầu tư xây dựng trụ sở làm việc Cơ quan Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân huyện Hoàng Hóa	25.000.000.000		25.000.000.000	10.000.000.000	15.000.000.000	
8	Nhà điều trị và khuôn viên nhà khoa Nội B Bệnh viện đa khoa huyện Hoàng Hóa	2.500.000.000		2.500.000.000		2.500.000.000	
9	Đường giao thông từ cổng Phúc Ngu xã Hoàng Trường đến khu du lịch sinh thái biển và nghỉ dưỡng Flamingo Linh Trường, huyện Hoàng Hóa	21.000.000.000		21.000.000.000		21.000.000.000	
	Hỗ trợ cải tạo, sửa chữa các hạng mục phụ trợ trường THPT Hoàng Hóa 3	250.000.000		250.000.000	250.000.000		
10	Nâng cấp cải tạo một số hạng mục cơ quan huyện ủy Hoàng Hóa	3.000.000.000	1.500.000.000	1.500.000.000	1.500.000.000		
11	Đầu tư xây dựng Trung tâm VH - TDTT khu vực đồng nam huyện Hoàng Hóa	1.000.000.000		1.000.000.000		1.000.000.000	
12	Nâng cấp, cải tạo đường giao thông ven biển Hoàng Tiến - Hoàng Thanh, huyện Hoàng Hóa	7.000.000.000	7.000.000.000	-			
13	Xây dựng Trường Nhữ Bá Sỹ huyện Hoàng Hóa. Hạng mục: Nhà đa năng, thư viện, hội trường, nhà để xe, thiết bị và các công trình phụ trợ	10.000.000.000		10.000.000.000	7.000.000.000	3.000.000.000	
14	Camera với an ninh, trật tự trên địa bàn huyện Hoàng Hóa, giai đoạn 2022-2026	2.500.000.000	2.500.000.000	-			

ST T	Đơn vị	Kế hoạch vốn theo Quyết định số 829/QĐ-UBND ngày 17/3/2023	Kế hoạch vốn đã sử dụng	Kế hoạch vốn còn lại	Trong đó năm 2023		Ghi chú
					Kế hoạch vốn để lại tiếp tục thực hiện	Kế hoạch vốn điều chỉnh giảm	
15	Mua sắm thiết bị đèn thờ Cao Bá Diển, xã Hoằng Giang, huyện Hoằng Hóa	3.000.000.000		3.000.000.000	3.000.000.000		
16	Sửa chữa, cải tạo Phủ Vàng, xã Hoằng Xuân, huyện Hoằng Hóa	8.000.000.000		8.000.000.000		8.000.000.000	
17	Nâng cấp cải tạo đường ĐH-HH32 đoạn qua xã Hoằng Thắng	4.000.000.000	3.000.000.000	1.000.000.000	1.000.000.000		
18	Nâng cấp, mở rộng đường giao thông Vinh - Luru - Đạo (ĐH-HH16) đoạn qua xã Hoằng Trạch	3.000.000.000		3.000.000.000	1.380.000.000	1.620.000.000	
19	Nâng cấp, cải tạo đường nối từ đường Gòong Hải Tiến (cây xăng Ngọc Đình) đến đường cứu hộ cứu nạn (ĐH-HH13) xã Hoằng Hà	2.800.000.000	2.000.000.000	800.000.000	800.000.000		
20	Đường giao thông nối từ đường Gòong - Hải Tiến (trước đến Tô hiến Thành) đến khu dãy núi Linh Trường, xã Hoằng Trường (Đoạn từ công đến Tô Hiến Thành đi ĐH-HH.13)	16.000.000.000	4.919.000.000	11.081.000.000	11.081.000.000		
II	<b>Các dự án đầu tư hạ tầng cấp huyện làm chủ đầu tư</b>	<b>61.253.836.000</b>	<b>12.521.000.000</b>	<b>48.732.836.000</b>	<b>22.213.414.000</b>	<b>22.091.422.000</b>	
1	<b>Dự kiến đầu tư hạ tầng để tạo nguồn thực hiện dự án đường Thịnh - Đông (GD1)</b>	<b>16.800.000.000</b>	<b>4.000.000.000</b>	<b>12.800.000.000</b>	<b>9.100.000.000</b>	<b>3.700.000.000</b>	
1.1	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư thôn Lương Quán, xã Hoằng Lương, huyện Hoằng Hóa (Mặt bằng số 19)	8.000.000.000		8.000.000.000	8.000.000.000		
1.2	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư phố Trung Sơn, thị trấn Bút Sơn, huyện Hoằng Hóa (Mặt bằng số 02)	4.000.000.000	4.000.000.000				
1.3	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư thôn 1 xã Hoằng Thịnh, huyện Hoằng Hóa (Mặt bằng số 03).	2.000.000.000		2.000.000.000		2.000.000.000	
1.4	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư thôn 12, xã Hoằng Thắng, huyện Hoằng Hóa (Mặt bằng số 07).	1.100.000.000		1.100.000.000	1.100.000.000		
1.5	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư thôn Phượng Ngổ 2, xã Hoằng Lưu, huyện Hoằng Hóa (Mặt bằng số 09).	1.500.000.000		1.500.000.000		1.500.000.000	
1.6	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư thôn 8 xã Hoằng Thành, huyện Hoằng Hóa (Mặt bằng số 10).	200.000.000		200.000.000		200.000.000	
2	<b>Các dự án hạ tầng tạo nguồn cho đường Kim - Quý</b>	<b>12.172.836.000</b>	<b>3.000.000.000</b>	<b>9.172.836.000</b>	<b>6.781.414.000</b>	<b>2.391.422.000</b>	
2.1	Khu dân cư thôn Trinh Thôn, xã Hoằng Phú (mặt bằng KQ4)	2.391.422.000		2.391.422.000		2.391.422.000	
2.2	Khu dân cư thôn Trinh Thôn, xã Hoằng Phú (mặt bằng KQ5)	3.581.414.000		3.581.414.000	3.581.414.000		
2.3	Khu dân cư thôn Trinh Thôn, xã Hoằng Phú (mặt bằng KQ6)	6.200.000.000	3.000.000.000	3.200.000.000	3.200.000.000		
3	<b>Các DA hạ tầng tạo nguồn vốn cho dự án đường Quý - Xuyên</b>	<b>13.281.000.000</b>	<b>3.949.000.000</b>	<b>9.332.000.000</b>	<b>5.332.000.000</b>	<b>4.000.000.000</b>	
3.1	Khu dân cư thôn Trọng Hậu, xã Hoằng Quý (Mặt bằng QX1)	3.949.000.000	3.949.000.000				
3.2	Khu dân cư thôn Đức Thành, xã Hoằng Cát (Mặt bằng QX2)	5.332.000.000		5.332.000.000	5.332.000.000		
3.3	Khu dân cư thôn Đoài Thôn, xã Hoằng Xuyên (Mặt bằng QX3)	4.000.000.000		4.000.000.000		4.000.000.000	

ST T	Đơn vị	Kế hoạch vốn theo Quyết định số 829/QĐ-UBND ngày 17/3/2023	Kế hoạch vốn đã sử dụng	Kế hoạch vốn còn lại	Trong đó năm 2023		Ghi chú
					Kế hoạch vốn để lại tiếp tục thực hiện	Kế hoạch vốn điều chỉnh giảm	
4	<b>Các hạ tầng kỹ thuật có tổng mức đầu tư &gt;10 tỷ đồng.</b>	19.000.000.000	1.572.000.000	17.428.000.000	1.000.000.000	12.000.000.000	
4.1	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư mới tại thôn 2 Nghĩa Trang, xã H.Kim, huyện Hoàng Hóa (MBQH số 01,02/MBQH- UBND ngày 12/03/2020)	7.000.000.000		7.000.000.000	1.000.000.000	6.000.000.000	
4.2	Đầu tư xây dựng khu dân cư Thôn Trung Ngoại, xã Hoàng Yên, huyện Hoàng Hóa	6.000.000.000		6.000.000.000		6.000.000.000	
4.3	Hạ tầng kỹ thuật mặt bằng phân lô đất ở tại thôn Nga Phú 2, xã Hoàng Xuân, huyện Hoàng Hóa	6.000.000.000	1.572.000.000	4.428.000.000			
III	<b>Các dự án đầu tư hạ tầng cấp xã làm chủ đầu tư</b>	27.253.000.000	19.486.000.000	7.767.000.000	7.111.000.000	656.000.000	
1	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư thôn Đồng Lòng (vị trí 3), xã Hoàng Tân	6.500.000.000	4.500.000.000	2.000.000.000	2.000.000.000		
2	Hạ tầng KT điểm dân cư thôn Phương Ngô 2 xã Hoàng Lư (MB61)	3.383.000.000	3.383.000.000	-			
3	Hạ tầng KT MB số 20 thôn Nghĩa Phú xã Hoàng Lư	3.364.000.000		3.364.000.000	3.364.000.000		
4	Hạ tầng KT MB số 84 tại thôn Phương Ngô 2 xã Hoàng Lư	4.747.000.000	3.000.000.000	1.747.000.000	1.747.000.000		
5	Hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư thôn Bái Chén, xã Hoàng Đức, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa (Giai đoạn 2).	7.759.000.000	7.103.000.000	656.000.000		656.000.000	
6	Hạ tầng kỹ thuật mặt bằng quy hoạch số 83/MBQH-UBND ngày 18/8/2021 tại thôn Tế Độ, Thị trấn Bút Sơn, huyện Hoàng Hóa	1.500.000.000	1.500.000.000	-			



**DANH MỤC CÁC DỰ ÁN BỔ SUNG KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2023**

(Kèm theo Nghị quyết số 116/NQ-HĐND ngày 01 tháng 7 năm 2023 của HĐND huyện)

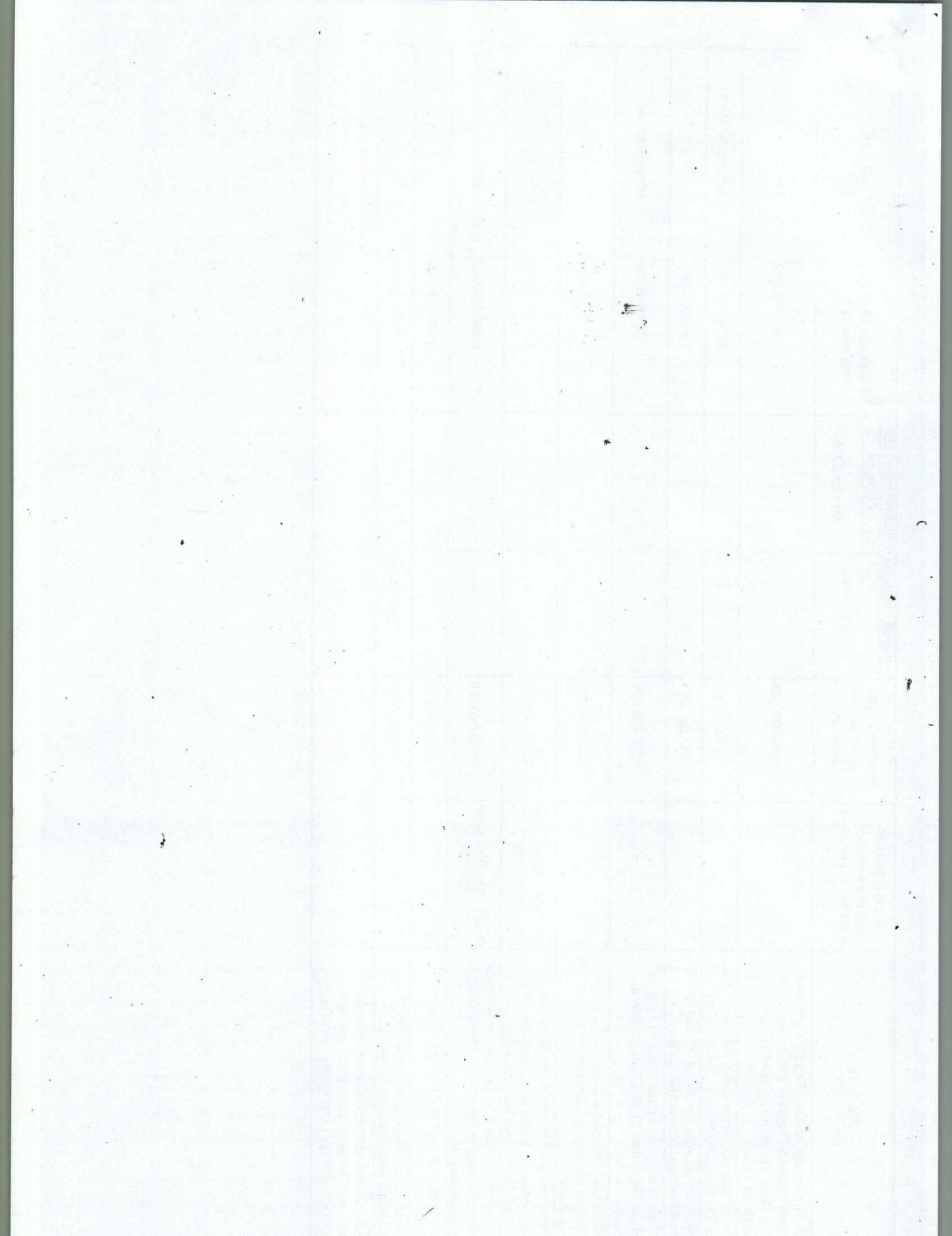
(Đơn vị tính: Đồng)

Tên dự án	Số quyết định phê duyệt chủ trương, phê duyệt dự án/ phê duyệt quyết toán	TMĐT hoặc giá trị quyết toán (sau điều chỉnh)	Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2023		Kế hoạch bổ trợ bổ sung năm 2023	Ghi chú
			Tổng KH vốn	Trong đó KH năm 2023		
2	3	4	5	6	7	8
<b>TỔNG CỘNG</b>						
<b>DỰ ÁN ĐÃ QUYẾT TOÁN</b>						
Nâng cấp, cải tạo đường Vinh - Lưu - Đạo (ĐH-H.16) đoạn qua xã Hoàng Thành, Hoàng Trạch	188/QĐ-UBND ngày 18/01/2023	11.646.173.000	11.232.099.000	2.000.000.000	414.074.000	
Khu dân cư thôn Đình Bàng, xã Hoàng Lộc để thực hiện dự án Khu trung tâm VH-TDTT khu vực Đông Nam, huyện Hoàng Hóa	220/QĐ-UBND ngày 06/02/2023	16.028.334.000	14.887.400.000	4.000.000.000	1.140.934.000	
Nâng cấp đường Kim - Xuân kéo dài, đoạn nối từ cuối đường Kim - Xuân đến Cầu Vàng mới xã Hoàng Khánh, huyện Hoàng Hóa	341/QĐ-UBND ngày 21/02/2023	12.045.863.000	9.560.000.000	2.500.000.000	2.485.863.000	
Mặt bằng phân lô đất ở tại xã Hoàng Ngọc, huyện Hoàng Hóa (MBQH số 87/MBQH-UBND ngày 17/09/2021)	627/QĐ-UBND ngày 10/03/2023	1.096.487.000	958.138.000	-	138.349.000	
Hiện thực hóa dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư tại xã Hoàng Hải để GPMB thực hiện dự án Đường giao thông liên khu du lịch STB Hải Tiến, huyện Hoàng Hóa. Hạng mục: Đường giao thông, công trình thoát nước, san lấp mặt bằng	992/QĐ-UBND ngày 23/03/2023	4.043.263.000	3.823.994.000	45.896.000	219.269.000	
Đầu tư xây dựng các khu tái định cư ở các xã Hoàng Tiến và Hoàng Ngọc để thực hiện dự án Nâng cấp, cải tạo đường từ Quốc lộ 1A đi Khu du lịch Hải Tiến huyện Hoàng Hóa (giai đoạn 2) Vị trí số 2 (xã Hoàng Tiến)	1112/QĐ-UBND ngày 04/04/2023	32.392.081.000	30.239.305.000	-	2.152.776.000	
Xây dựng đường giao thông nối từ tỉnh lộ 510 (Ngã tư Công) đến xã Hoàng Ngọc (Cây Xăng Ngọc Đình, huyện Hoàng Hóa (Giai đoạn 1)	2834/QĐ-UBND ngày 02/12/2022	31.864.580.000	31.200.000.000	-	664.580.000	
Đổ bê tông vỉa hè Hoàng Quý nâng cấp, mở rộng đường GT Đông An từ Quốc lộ 1A đi Hoàng Hợp, huyện Hoàng Hóa	NQ 48/NQ-HĐND 13/7/2018	13.456.800.000	10.129.800.000	3.327.000.000	1.942.000.000	Hỗ trợ phần xây lắp còn lại sau QT
<b>DỰ ÁN MỚI</b>		<b>390.000.000.000</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>6.896.278.000</b>	

TT	Tên dự án	Số quyết định phê duyệt chủ trương, phê duyệt dự án/ phê duyệt quyết toán	TMĐT hoặc giá trị quyết toán (sau điều chỉnh)	Lũy kế vốn đã bỏ trị đến hết năm 2023		Kế hoạch vốn bỏ trị bổ sung năm 2023	Ghi chú	
				Tổng KH vốn	Trong đó KH năm 2023			
1	Khu tái định cư và tạo nguồn đối ứng thực hiện dự án Nâng cấp, mở rộng đường Tỉnh Đông - giai đoạn 2, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa - Vị trí xã Hoàng Đông	NQ 38/NQ-HĐND ngày 07/3/2023	56.400.000.000			1.896.278.000		
2	Khu tái định cư và tạo nguồn đối ứng thực hiện dự án Nâng cấp, mở rộng tuyến đường Tỉnh Đông, huyện Hoàng Hóa (giai đoạn 2) - Vị trí xã Hoàng Phú	NQ 41/NQ-HĐND ngày 07/3/2023	122.000.000.000			1.000.000.000		
3	Khu TĐC để thực hiện dự án Đường từ Quốc lộ 10 đi khu du lịch Hải Tiến, huyện Hoàng Hóa (giai đoạn 1)	NQ 37/NQ-HĐND ngày 07/3/2023	21.200.000.000			1.000.000.000		
4	Khu tái định cư và tạo nguồn đối ứng thực hiện dự án Đường giao thông từ kênh Phúc Ngưu đến thôn Giang Sơn, xã Hoàng Trường, huyện Hoàng Hóa	NQ 36/NQ-HĐND ngày 07/3/2023	78.400.000.000			1.000.000.000		
5	Khu tái định cư và tạo nguồn đối ứng thực hiện dự án Đường giao thông đến khu du lịch sinh thái biển Hải Tiến, huyện Hoàng Hóa (vị trí tại xã Hoàng Tiến)	NQ 40/NQ-HĐND ngày 07/3/2023	64.700.000.000			1.000.000.000		
6	Khu tái định cư và tạo nguồn đối ứng thực hiện dự án Đường giao thông đến khu du lịch sinh thái biển Hải Tiến huyện Hoàng Hóa (vị trí tại xã Hoàng Thanh)	NQ 39/NQ-HĐND ngày 07/3/2023	47.300.000.000			1.000.000.000		
<b>III CÁC DỰ AN ĐANG THI CÔNG</b>				<b>411.963.000.000</b>	<b>11.000.000.000</b>	<b>-</b>	<b>29.000.000.000</b>	
1	Đường giao thông từ kênh Phúc ngư đến thôn Giang Sơn xã Hoàng Trường		220.000.000.000			21.000.000.000		
2	Xử lý khẩn cấp chống sạt lở, xâm thực bờ biển khu vực cửa lạch Hới thôn Tân Xuân, xã Hoàng Phú		155.000.000.000			3.000.000.000		
3	Nâng cấp tuyến đê Tây sông Cung đoạn từ Km4+600 đến K6+890 đến Km9+090 thuộc xã Hoàng Thắng, Hoàng Lưu, huyện Hoàng Hóa		11.963.000.000			1.000.000.000	Vốn đối ứng đê	
4	Nâng cấp, cải tạo đường giao thông ven biển Hoàng Tiến Thanh- Hoàng Thanh		19.000.000.000			3.000.000.000		
5	Sửa chữa, cải tạo trung tâm Hội nghị huyện		6.000.000.000			3.000.000.000		
<b>IV HỒ TRỢ CỎ MỨC TIÊU CÁC XÃ XÂY DỰNG NTM NÂNG CAO, ĐỔI ƯNG CÁC CT MTQG...</b>				<b>91.881.000.000</b>	<b>1.200.000.000</b>	<b>-</b>	<b>39.895.000.000</b>	Giao UBND huyện hỗ trợ c tiêu cho ngân sách các xã v đơn vị liên quan



Tên dự án	Số quyết định phê duyệt chủ trương, phê duyệt dự án/ phê duyệt quyết toán	TMĐT hoặc giá trị quyết toán (sau điều chỉnh)	Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2023		Kế hoạch vốn bố trí bổ sung năm 2023	Ghi chú
			Tổng KH vốn	Trong đó KH năm 2023		
Hỗ trợ nâng cấp, cải tạo đường GT từ nhà ông Nghĩa Hòa thôn Trung Hải qua nhà ông Hạnh thôn Đông Tây Hải đến giáp thôn Đông Xuân vi, xã Hoàng Thanh		8.900.000.000			3.000.000.000	Đối ứng NTM
Hỗ trợ nâng cấp, cải tạo đường 6M thôn 1 từ nhà và Vân đi nhà ông Nghi, xã Hoàng Trường		7.000.000.000			3.000.000.000	Đối ứng NTM
Hỗ trợ cải tạo, nâng cấp đường GT thôn Đạt Tài và thôn Ngọc Đình xã Hoàng Hà		4.156.000.000			3.000.000.000	Đối ứng NTM
Hỗ trợ xã nâng cấp, cải tạo đường GT nông thôn từ đóc Thanh Bình đi chùa Trắng xã Hoàng Xuyên		3.500.000.000			2.000.000.000	Hỗ trợ XD NTM
Hỗ trợ xã Hoàng Hà thanh toán khối lượng hoàn hành các dự án giao thông nông thôn do xã làm chủ đầu tư		6.625.000.000			2.500.000.000	Hỗ trợ xã khó khăn
Hỗ trợ thị trấn Bút Sơn kè sông Gòng và mở rộng đường GT bên bờ sông Gòng đoạn từ cầu Gòng 1 đến cầu xóm Bến phố Hoàng Lạc	NQ 71/NQ-HĐND ngày 15/5/2023	14.500.000.000			4.000.000.000	Chỉnh trang TT B.Sơn
Hỗ trợ thị trấn Bút Sơn nâng cấp, cải tạo tuyến đường GT đoạn từ ngã 5 Gòng đến cầu Gòng huyện Hoàng Hóa	NQ 71/NQ-HĐND ngày 15/5/2023	30.000.000.000			6.000.000.000	Chi phí GPMB khu vực xóm công
Hỗ trợ sửa chữa, cải tạo Phủ Vàng xã Hoàng Xuân		14.500.000.000			2.000.000.000	
Hỗ trợ cải tạo, sửa chữa Trụ sở làm việc Viện kiểm soát nhân dân huyện Hoàng Hoá		2.700.000.000	1.200.000.000		800.000.000	
<b>BỘ TRƯỞNG THỰC HIỆN THEO KẾT LUẬN CỦA CƠ QUAN KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SỞ TÀI CHÍNH THANH HÓA</b>				*	<b>13.595.000.000</b>	<b>Giao UBND huyện căn cứ Biên bản KTNN khu vực XI; biên bản Quyết toán của STC để thực hiện</b>



**DANH MỤC CÁC DỰ ÁN HẠ TẦNG KỸ THUẬT BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐTC NĂM 2023**

(Kèm theo Nghị quyết số 166/NQ-HĐND ngày 01 tháng 7 năm 2023 của HĐND huyện)

Đơn vị tính: đồng

Tên dự án	Số quyết định phê duyệt chủ trương, phê duyệt dự án/ phê duyệt quyết toán	TMĐT hoặc giá trị quyết toán (sau điều chỉnh)		Lũy kế vốn đã giải ngân đến hết thời điểm báo cáo	Số KH vốn còn thiếu chưa được bố trí	Bổ sung KH vốn năm 2023	Ghi chú
		Tổng cộng	Trong đó: từ nguồn tiền khai thác quỹ đất các hạ tầng				
2	3	4	5				12
<b>ÔNG HỢP</b>		206.941.005.000	206.941.005.000	43.726.401.000	153.418.950.804	56.232.299.000	
<b>Dự án hạ tầng kỹ thuật quyết toán</b>		49.844.700.000	49.844.700.000	33.526.401.000	16.318.299.000	16.318.299.000	
ạ tầng kỹ thuật khu dân cư nông thôn xã Hoàng Quý, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa năm 2021 MBQH số 01/MBQH-UBND ngày 05/01/2021 của UBND huyện Hoàng Hóa.	QĐ 78a/QĐ-UBND ngày 24/8/2021 Về việc phê duyệt điều chỉnh bổ sung báo cáo KTKT	9.745.217.000	9.745.217.000	4.632.019.000	5.113.198.000	5.113.198.000	
ạ tầng kỹ thuật khu dân cư thôn Hoàng Lòng (vị trí 3), xã Hoàng Tân, huyện Hoàng Hóa.	1278/QĐ-UBND ngày 17/4/2023	4.766.988.000	4.766.988.000	0	4.766.988.000	4.766.988.000	
ạ tầng kỹ thuật khu dân cư thôn Tam Hạc, xã Hoàng Phong, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa (giai đoạn 2)	2095/QĐ-UBND ngày 06/6/2023	9.645.907.000	9.645.907.000	8.000.000.000	1.645.907.000	1.645.907.000	
ạ tầng kỹ thuật mặt bằng số tại tầng kỹ thuật khu dân cư nông thôn Đạt Tài 2 - xã Hoàng Hà, huyện Hoàng Hóa	121/QĐ-UBND ngày 12/01/2023	6.963.216.000	6.963.216.000	5.800.000.000	* 1.163.216.000	1.163.216.000	
ạ tầng kỹ thuật điểm dân cư nông thôn Đạt Tài 2 - xã Hoàng Hà, huyện Hoàng Hóa	1399/QĐ-UBND ngày 08/8/2022	3.561.177.000	3.561.177.000	3.130.382.000	430.795.000	430.795.000	
ạ tầng kỹ thuật khu dân cư đồng ruộng lợi thôn Đức Tiến năm 2021	14/QĐ-UBND ngày 22/4/2022	3.169.000.000	3.169.000.000	2.663.000.000	506.000.000	506.000.000	
ạ tầng kỹ thuật mặt bằng số tại tầng kỹ thuật ngày 16/4/2021 tại thôn Nghĩa Lập, xã Hoàng Lưu, huyện Hoàng Hóa	1140/QĐ-UBND ngày 07/4/2023	1.254.450.000	1.254.450.000	0	1.254.450.000	1.254.450.000	
ạ tầng KT điểm dân cư thôn Phục Lễ xã Hoàng Lưu (MB21)	988/QĐ-UBND ngày 17/6/2022 (QT)	2.805.000.000	2.805.000.000	2.513.000.000	292.000.000	292.000.000	

TT	Tên dự án	Số quyết định phê duyệt chủ trương, phê duyệt dự án/ phê duyệt quyết toán	TMĐT hoặc giá trị quyết toán (sau điều chỉnh)		Lũy kế vốn đã giải ngân đến hết thời điểm báo cáo	Số KH vốn còn thiếu chưa được bố trí	Bổ sung KH vốn năm 2023	Ghi chú
			Tổng cộng	Trong đó: từ nguồn tiền khai thác quỹ đất các hạ tầng				
1	2	3	4	5				
9	Hà tầng KT điểm dân cư thôn Phương Ngõ 2 xã Hoàng Lưu (MB61)	1293/QĐ-UBND ngày 19/4/2023 (QT)	7.548.415.000	7.548.415.000	4.375.000.000		0	Thừa vốn
10	Hà tầng kỹ thuật điểm dân cư nông thôn tại thôn Lương Quán, xã Hoàng Sơn, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa	Số 3238/QĐ-UBND ngày 29/12/2021 của UBND huyện Hoàng Hóa	5.156.545.000	5.156.545.000	4.938.000.000	218.545.000	218.545.000	
11	Hà tầng kỹ thuật mặt bằng quy hoạch số 83/MBQH-UBND ngày 18/8/2021 tại thôn Tế Đò, Thị trấn Bút Sơn, huyện Hoàng Hóa	Số 2972/QĐ-UBND, 08/12/2021 của UBND huyện	2.777.200.000	2.777.200.000	1.850.000.000	927.200.000	927.200.000	
<b>II</b>	<b>Dự án đã triển khai thực hiện</b>		<b>157.096.305.000</b>	<b>157.096.305.000</b>	<b>10.200.000.000</b>	<b>137.100.651.804</b>	<b>39.914.000.000</b>	
1	Hà tầng kỹ thuật phân lô đất ở tại Đổng Bái xã Hoàng Quỳ, huyện Hoàng Hoá tỉnh Thanh Hoá năm 2021 (MBQH số 06/MBQH-UBND ngày 23/02/2021)	972/QĐ-UBND ngày 21/5/2021	8.328.451.000	8.328.451.000	0	8.328.451.000	2.000.000.000	Dự án đã hoàn t
2	Hà tầng kỹ thuật điểm dân cư thôn Nam Thọ, xã Hoàng Cát, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa	397/QĐ-UBND; ngày 14/03/2022	9.447.000.000	9.447.000.000		7.947.000.000	2.000.000.000	Đang GPMB, đ
3	Mặt bằng phân lô đất ở tại thôn Phương Mào xã Hoàng Phương, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa (MBQH số 15/MBQH-UBND ngày 13/4/2021)	số 03/QĐ-UBND ngày 04/01/2022 của CT UBND huyện	9.737.104.000	9.737.104.000		8.237.104.000	2.000.000.000	Đã hoàn thàn
4	Hà tầng kỹ thuật điểm dân cư nông thôn tại thôn Trinh Thọ xã Hoàng Giang	995/QĐ-UBND ngày 26/5/2021	9.272.700.000	9.272.700.000		7.772.700.000	2.000.000.000	Thị công 20%
5	Hà tầng kỹ thuật điểm dân cư tại thôn Phú Xuân, xã Hoàng Đông, huyện Hoàng Hóa, xã Hoàng Đông, huyện Hoàng Hóa (MB14)	QĐ số 947 ngày 17/5/2021	8.997.567.000	8.997.567.000	4.000.000.000	4.997.567.000	2.000.000.000	Đã hoàn thàn

Tên dự án	Số quyết định phê duyệt chủ trương, phê duyệt dự án/ phê duyệt quyết toán	TMDT hoặc giá trị quyết toán (sau điều chỉnh)		Luỹ kế vốn đã giải ngân đến hết thời điểm báo cáo	Số KH vốn còn thiếu chưa được bố trí	Bổ sung KH vốn năm 2023	Ghi chú
		Tổng cộng	Trong đó: từ nguồn tiền khai thác quỹ đất các hạ tầng				
2	3	4	5				12
ạ tầng kỹ thuật mặt bằng số 2/MBQH-UBND ngày 12/8/2021 tại thôn Phú Xuân, xã Hoàng Đông, huyện Hoàng Hóa	3026/QĐ-UBND ngày 13/12/2021 của UBND huyện	8.154.000.000	8.154.000.000		7.654.000.000	2.000.000.000	Đã hoàn thành
ạ tầng kỹ thuật điểm dân cư thôn tại Tái 2 và thôn Ngọc Đình, xã Hoàng Hà, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa	1497/QĐ-UBND ngày 04/5/2023 của UBND huyện	4.120.543.000	4.120.543.000		4.120.543.000	1.000.000.000	Đã hoàn thành
ạ tầng kỹ thuật mặt bằng phân lô đất ở tại thôn Đức Tiến, xã Hoàng Sơn, huyện Hoàng Hóa năm 2021.	2053/QĐ-UBND ngày 30/8/2022 UBND huyện	8.363.000.000	8.363.000.000	0	7.863.000.000	2.000.000.000	Đã hoàn thành
ạ tầng kỹ thuật điểm dân cư nông thôn tại thôn Nhân Hòa, xã Hoàng Sơn, huyện Hoàng Hóa.	1262/QĐ-UBND ngày 24/6/2021 UBND huyện	8.850.000.000	8.850.000.000	0	8.350.000.000	2.000.000.000	Đã hoàn thành
ạ tầng kỹ thuật điểm dân cư thôn ghĩa Lập năm 2021 xã Hoàng Lưu	3000/QĐ-UBND ngày 09/12/2021 (DT)	7.739.000.000	7.739.000.000		7.239.000.000	2.000.000.000	Đầu thầu xong
ạ tầng kỹ thuật mặt bằng phân lô đất ở tại thôn 2, xã Hoàng Ngọc, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa năm 2021)	251/QĐ-UBND ngày 28/01/2022 của UBND huyện	2.337.000.000	2.337.000.000	0	2.037.000.000	1.000.000.000	Đã thi công xong
ạ tầng kỹ thuật khu dân cư thôn Trình Thôn (MB số 83/MBQH-UBND), xã Hoàng Phú	Số 92 ngày 11/01/2021 của UBND huyện	8.599.000.000	8.599.000.000		8.599.000.000	3.000.000.000	Dự án đã hoàn thành
ạ tầng kỹ thuật mặt bằng phân lô đất ở tại thôn Phú Trung, xã Hoàng Sơn, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa năm 2021( MBND số 77/MBQH - UBND Ngày 09/03/2021 của UBND huyện Hoàng Hóa)	Số 540 ngày 18/03/2021 của UBND huyện	6.830.000.000	6.830.000.000		6.830.000.000	2.000.000.000	Dự án đã hoàn thành
ạ tầng kỹ thuật điểm dân cư thôn an Thành, xã Hoàng Sơn	Số 908/QĐ- UBND ngày 11/5/2021 của UBND huyện	8.704.000.000	8.704.000.000	0	8.704.000.000	2.000.000.000	Dự án đã hoàn thành

TT	Tên dự án	Số quyết định phê duyệt chủ trương, phê duyệt dự án/ phê duyệt quyết toán	TMĐT hoặc giá trị quyết toán (sau điều chỉnh)		Lũy kế vốn đã giải ngân đến hết thời điểm báo cáo	Số KH vốn còn thiếu chưa được bố trí	Bổ sung KH vốn năm 2023	Ghi chú
			Tổng cộng	Trong đó: từ nguồn tiền khai thác quỹ đất các hạ tầng				
1			4	5				
15	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư thôn 2, xã Hoằng Thái, huyện Hoằng Hóa 9MBQH số 87/MBQH-UBND ngày 15/9/2021 của UBND huyện Hoằng Hóa)	Số 2336/QĐ-UBND ngày 07/10/2021 của UBND huyện	6.533.000.000	6.533.000.000		6.533.000.000	2.000.000.000	Dự án đã hoàn t
16	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư thôn Trung Đoài và thôn Trung Ngoại xã Hoằng Yên, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa (giai đoạn 01)	725/QĐ-UBND, ngày 06/5/2022 của UBND huyện *	7.985.000.000	7.985.000.000		6.485.000.000	2.000.000.000	Dự án đã hoàn t
17	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư thôn Sơn Trạng, xã Hoằng Yên	212/QĐ-UBND, ngày 25/01/2022 của UBND huyện	7.238.000.000	7.238.000.000		6.238.000.000	2.000.000.000	Đang GPMB C thi công
18	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư thôn Trung Đoài, xã Hoằng Yên	213/QĐ-UBND, ngày 25/01/2022 của UBND huyện	6.892.000.000	6.892.000.000		6.392.000.000	2.000.000.000	Dự án đã hoàn t
19	Hạ tầng kỹ thuật mặt bằng phần lô đất ở tại thôn Bút Cương thị trấn Bút Sơn (giai đoạn 2)	Số 400/QĐ-UBND, 15/03/2022 của UBND huyện	1.194.000.000	1.194.000.000		1.004.000.000	500.000.000	Đang thi công
20	Hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư nông thôn tại thôn Minh Thái và thôn Thanh Thịnh xã Hoằng Châu, huyện Hoằng Hóa - Giai đoạn 2	2273/QĐ-UBND ngày 29/9/2021	9.493.000.000	9.493.000.000	1.000.000.000	7.993.000.000	2.000.000.000	Đã thi công 9%
21	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư nông thôn xã Hoằng Châu	151 QĐ-UBND ngày 19/7/2021 UBND xã	7.561.940.000	7.561.940.000	5.200.000.000	2.361.940.000	1.000.000.000	Đang thi công
22	Hạ tầng kỹ thuật mặt bằng phần lô đất ở tại thôn 5 (Giai đoạn 2) (MBQH số 50/MBQH ngày 18/6/2020), xã Hoằng Sơn	840/QĐ-UBND ngày 17/3/2023 của UBND huyện (GPMB)	720.000.000	720.000.000		720.000.000	720.000.000	Bao gồm 445tr t GPMB + tiền đất lúa, thanh toán dề nghisung
23	GPMB Hoằng Phong của MB 77 và MB 19					694.346.804	694.000.000	GPMB của MB 19